

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 65/2023/HSPT
Ngày: 06/3/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Lan Hương

Các thẩm phán: Bà Lê Thị Ký

Bà Nguyễn Thị Ngọc Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Út – Thư ký Tòa án tỉnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai T hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 440/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Q do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q; kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo: **Nguyễn Văn Q** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/7/2004 tại Đồng Nai. Giới tính: N ;

Nơi thường trú: Ấp 2B, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai;

Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 7/12;

Dân tộc: kinh; Tôn giáo: thiên chúa; Quốc tịch: Việt N ;

Con ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1982 và bà Vũ Thị Thu H , sinh năm: 1982;

Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Ngoài ra, còn có bị cáo Phạm Dương Hồng N nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 20 phút ngày 24/9/2021, Công an xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai T hành kiểm tra khu vực nghỉ trọ của Công ty TNHH MTV Gilimex Đồng Nai tại ấp 2B, xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai phát hiện Nguyễn Văn Q, **Hoàng Quốc V , Nguyễn Hồng Ph , Quản Mạnh Tấn H** đang sử dụng ma túy. Thu giữ 02 chai nhựa có đục 01 lỗ, gắn 01 đoạn ống ngắn và 01 hộp màu trắng có nhãn tem ViN ik, không có nắp, bên trong chứa cành, lá, thảo mộc khô, nghi là ma túy. Qua làm việc, **Q** khai nhận cần sa là của **Phạm Dương Hồng N** .

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 14 giờ ngày 24/9/2021, Nguyễn Văn Q ở phòng trọ số 13 đi qua phòng trọ số 18 gặp Phạm Dương Hồng N (khu vực nghỉ trọ cho công nhân ở thuộc Công ty TNHH MTV Gilimex Đồng Nai tại ấp 2B, **xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai**). Khi đến phòng trọ của N, Q hỏi N tìm mua cần sa để sử dụng thì N đồng ý. Khoảng 16 giờ cùng ngày, N đã tìm gặp được T (trú tại **ấp Thọ Bình, xã XTh, huyện XL, tỉnh Đồng Nai**) tại khu vực cây xăng Lan Phương thuộc ấp 8, **xã XB, huyện XL, tỉnh Đồng Nai** thì được T cho 01 bịch cần sa (gồm cành, lá mọc khô), T không lấy tiền. Sau đó, N đưa cần sa về phòng số 18 thì Q cầm 01 hộp nhựa màu trắng, không nắp, có nhãn tem ViN ilk đưa qua cho N để đổ cần sa vào và Q tự làm dụng cụ hút cần sa bằng cách chế chai nhựa loại 350ml; đục 01 lỗ nhỏ trên thân chai nhựa và cuộn tròn 01 đoạn giấy cứng gắn vào lỗ trên chai nhựa. Vào lúc này, tại phòng trọ số 18, **Phạm Dương Hồng N**, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Tấn Đức (đều là công nhân của Công ty TNHH MTV Gilimex Đồng Nai) cùng sử dụng ma túy, loại cần sa với hình thức hút. Sau khi sử dụng ma túy xong, N để dụng cụ sử dụng ma túy và hộp nhựa đựng ma túy (cần sa) tại vị trí chân cầu thang trong phòng trọ số 18. Đến 18 giờ cùng ngày thì N đi làm.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, **Hoàng Quốc V** liên lạc hỏi Q có cần sa không để qua sử dụng. Q nói có và hẹn gặp nhau tại phòng trọ số 13. Ngay sau đó, Q qua phòng N xin cần sa nhưng không gặp N nên Q đã tự ý lấy hộp nhựa có đựng cần sa, đưa về phòng trọ số 13 để đợi Việt đến cùng sử dụng. Khoảng 15 phút sau, Việt đi cùng **Nguyễn Hồng Ph** đến, trong phòng đã có sẵn 01 chai nhựa làm dụng cụ hút ma túy nhưng Phong đã chế thêm 01 chai nhựa loại Trà xanh không độ (loại chai nước uống 300ml, thân chai có đục 01 lỗ, gắn 01 đoạn ống ngắn) để làm dụng cụ hút cần sa sử dụng riêng cho một mình Phong. Tại phòng trọ số 13, Quý, Việt, Phong và **Quản Mạnh Tấn H** (là bạn cùng phòng trọ với Quý) cùng sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng xong, Q để các chai sử dụng ma túy, hộp nhựa đựng ma túy tại vị trí chân cầu thang trong phòng trọ số 13 còn V, Ph đi ra ngoài gặp bạn.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Việt và Phong quay lại phòng trọ số 13 gặp Q và H với mục đích chơi game và sử dụng ma túy nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an xã Xuân Bắc kiểm tra khu vực nhà trọ và phát hiện.

Tại Bản kết luận giám định số 1940/KLGD-PC09 ngày 03/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu cành lá thảo mộc khô được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,1262 gam loại: Delta-9-Tetrahydrocannabinol (cần sa).

Vật chứng vụ án:

- 01 hộp nhựa màu trắng, không nắp, có nhãn tem ViN ilk đựng cành lá thảo mộc khô, nghi là ma túy, thu giữ của Nguyễn Văn Q (ký hiệu M).
- 02 chai nhựa, thân chai có đục 01 lỗ, gắn 01 đoạn ống ngắn.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKSXL ngày 30 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Phạm Dương Hồng N và Nguyễn Văn Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 132/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa

án nhân dân huyện Xuân Lộc đã căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Phạm Dương Hồng N 07 (bảy) năm tù.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 07/10/2022, bị cáo Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 15/10/2022, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị Bản án sơ thẩm số 132/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn Q.

- *Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa:*

Về nội dung và hình thức đơn kháng cáo: Bị cáo **Q** nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định và đúng nội dung, hình thức đơn kháng cáo.

Về nội dung kháng cáo: Bị cáo là người đề xuất **N** mua ma túy về sử dụng, cũng là người chuẩn bị công cụ và sau đó trực tiếp cung cấp cần sa cho **V**, **Ph**, **H** sử dụng. Bị cáo phạm tội thuộc hai tình tiết định khung (phạm tội đối với 02 người trở lên và đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự nhưng cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là không đúng theo quy định tại Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và không tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của bị cáo, Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai trong thời hạn luật định, đúng thủ tục nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Q thừa nhận vào khoảng từ 14 giờ đến 16 giờ ngày 24/9/2021, bị cáo đã hỏi **N** tìm mua cần sa về sử dụng thì được **N** cung cấp ma túy (cần sa) cho bị cáo và Nguyễn Tấn Đức sử dụng. Sau đó, khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, bị cáo đã qua phòng trọ số 18 tự ý lấy ma túy (cần sa) của **N** cho **Nguyễn Hồng Ph**, **Hoàng Quốc V**, **Quản Mạnh Tấn H** (sinh ngày 01/01/2005) cùng sử dụng. Kết quả giám định: Mẫu cành lá thảo mộc khô được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 3,1262 gam loại: Delta-9-Tetrahydrocannabinol (cần sa).

Hành vi củabị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy mà còn làm mất trật tự xã hội tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến đời sống cộng đồng. Tại thời điểm bị cáo cho **Nguyễn Hồng Ph** , **Hoàng Quốc V** , **Quản Mạnh Tấn H** sử dụng ma túy thì Hùng chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phạm tội thuộc 02 tình tiết định khung là “*phạm tội đối với 02 người trở lên*” và “*phạm tội đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi*”.Như vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo, kháng nghị:

Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự và bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên (17 tuổi 02 tháng) theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự là đúng quy định. Tuy nhiên, do bị cáo là người đề xuất với bị cáo N việc mua ma túy về sử dụng, cũng là người chuẩn bị công cụ và sau đó trực tiếp cung cấp ma túy cho Việt, Phong, Hùng sử dụng, bị cáo phạm tội thuộc hai tình tiết định khung hình phạt nên cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 năm tù là chưa đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và không đúng theo quy định tại mục 11 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới và như đã nhận định ở phần trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai kháng nghị đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Q, sửa bản án sơ thẩm số 132/2022/HSST ngày 27/9/2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; mục 11 Nghị quyết số 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (năm) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T.ĐN;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV06-Công an tỉnh ĐN;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Lan Hương